

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN  
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày 03 tháng 4 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Bà Trần Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1998 tại L, An Giang. Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: Số D N, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trường C (chết) và bà Đào Thị Huỳnh T1; chồng tên Nguyễn Văn Trường G, sinh năm 2000, có 02 người con, lớn sinh ngày 10/4/2022; nhỏ sinh ngày 29/9/2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Công ty Cổ phần B. Địa chỉ công ty: Số A T, phường T, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Lan P - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần. Mã số doanh nghiệp: 0108024302.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T2 - Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần B. Hộ khẩu thường trú: A-5.07 chung cư E, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2022. Có mặt.

2/ Bà Nguyễn Lý Huỳnh D, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3/ Bà Huỳnh L3 , sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn ngày 21/3/2024 đề nghị xét xử vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số F P, khóm M, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

5/ Bà Phan Thị Thu T3, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: 551/6 khóm T, phường M, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trương Thị Trà M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số C, tổ A, ấp L, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

2/ Bà Trần Tiểu L1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: 370/38 T, khóm C, phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Có mặt.

3/ Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số C, tổ A, ấp L, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2022 Lê Huỳnh Ngọc T được chị Nguyễn Thị T2 là Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần B (sau đây gọi công ty) ký hợp đồng thử việc với chức vụ quản lý cửa hàng BiboMart tại địa chỉ A T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (sau đây gọi cửa hàng). Theo hợp đồng, T có nhiệm vụ quản lý các hoạt động kinh doanh, marketing và chăm sóc khách hàng, quản lý nhân sự, quản lý tài sản, hàng hóa, tiền thu chi tại cửa hàng. Ngày 05/11/2022 T được ký hợp đồng chính thức thời hạn 12 tháng. Trong thời gian quản lý cửa hàng từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022 nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền, hàng hóa của Công ty như sau:

*Hành vi tham ô tài sản:* Từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 T dùng thủ đoạn bán hàng cho khách nhưng không xuất hóa đơn, không nhập hàng hóa đã bán vào phần mềm quản lý và lợi dụng chính sách của công ty cho phép khách hàng được hoàn tiền nếu trả lại hàng để lập khống 09 biên nhận đổi trả (biên nhận mua hàng) chiếm đoạt 341 đơn vị hàng hóa, gồm: 253 đơn vị hàng hóa thuộc nhóm hàng bim, sữa, thực phẩm; 53 đơn vị hàng hóa thuộc nhóm hàng sơ sinh và phụ kiện; 22 đơn vị hàng hóa thuộc nhóm hàng đồ dùng cho bé; 13 đơn vị hàng hóa thuộc nhóm hàng xe nội cũi.

Với vai trò quản lý cửa hàng T có trách nhiệm chi tiền công tác phí, tiền thưởng, tiền trang trí Noel cho Trần Tiểu L1, Trương Thị Trà M và Trương Thị Thu H là nhân viên cửa hàng nhưng T không thực hiện mà chiếm đoạt 3.375.000 đồng và chiếm đoạt khoản đóng tiền điện của cửa hàng tháng 10, 11 năm 2022 với số tiền 23.642.083 đồng dẫn đến cửa hàng bị cắt điện. Ngày 09/12/2022 công ty không thấy cửa hàng lập kiểm kê nên điện thoại hỏi thì T báo do nhầm lẫn của điện lực dẫn đến cửa hàng bị cắt điện nên chưa kiểm kê được. Sau đó T sử dụng 7.450.000 đồng của cửa hàng thuê máy phát điện và chi tiền xăng trong 5 ngày sử dụng và nói dối công ty là chi phí do công ty Điện lực An Giang chi trả. Ngày 12/12/2022 công ty liên lạc với công ty Điện lực An Giang thì được biết cửa hàng không đóng tiền điện 02 tháng nên phân công Phạm Thị D1, Phạm Thị Anh L2, Trần Hồng Đ, Nguyễn Anh Q là nhân viên công ty đến cửa hàng kiểm tra thì phát hiện T chiếm đoạt tiền, hàng tại cửa hàng B1 là chi nhánh công ty B như trên. Tổng số tiền, hàng T chiếm đoạt của công ty B là 34.467.083 đồng và 341 đơn vị hàng hóa.

*Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:* Từ ngày 22/11/2022 đến ngày 05/01/2023 T lợi dụng quyền hạn quản lý cửa hàng dùng thủ đoạn gian dối sử dụng tài khoản của T trên zalo, facebook nhắn tin nói dối chị Huỳnh L3, Nguyễn Mỹ L, Phan Thị Thu T3, Nguyễn Lý Huỳnh D là khách hàng của cửa hàng là có chương trình khuyến mãi tã, sữa để các chị L3, L, T3, D tin là thật và chuyển tiền mua hàng vào tài khoản số 10787699867 của T tại ngân hàng V, xong T chiếm đoạt tổng cộng 41.971.000 đồng của các chị L3, L, T3, D, cụ thể:

Ngày 22/11/2022 chị L3 nhắn tin vào nhóm zalo BBM 1442 THĐ, Long Xuyên, An Giang hỏi giá sữa, thì T nhắn tin qua zalo tài khoản riêng của T nói dối chị L3 sữa Meiji 1-3y giá 428.000 đồng/hộp, mua 04 hộp được tặng 01 đàn guitar đồ chơi và set móc. Tin thật, chị L3 chuyển khoản cho T 1.712.000 đồng để mua 04 hộp sữa, nhưng T chỉ giao 03 hộp sữa, còn 01 hộp T nói bị móp nên hẹn giao sau và không giao quà cho chị L3. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01/12/2022, T nhắn tin zalo với chị L3 để hẹn giao 01 hộp sữa còn thiếu và nói dối có chương trình khuyến mãi sữa Meiji giảm giá còn 409.000 đồng/hộp, mua 12 hộp tặng phiếu mua hàng 1.000.000 đồng. Tin thật, chị

L3 chuyển khoản 4.908.000 đồng để mua 12 hộp sữa thì T hẹn ngày 02/12/2022 giao hàng cho chị L3. Đến khoảng 20 giờ ngày 01/12/2022, T nhắn tin zalo nói dối chị L3 mua thêm 10 hộp sữa Meiji để đạt số lượng 22 hộp sẽ được tặng phiếu mua hàng 3.000.000 đồng, được hỗ trợ nhận sữa theo nhiều đợt để có hạn sử dụng mới, được tặng 01 cân và 01 xe kéo. Tin thật, chị L3 chuyển khoản thêm 4.090.000 đồng để mua 10 hộp sữa. Ngày 02/12/2022 T nói dối chị L3 hết sữa nên không giao hàng được thì chị L3 yêu cầu T xuất hóa đơn. Để chị L3 tin tưởng, ngày 03/12/2022 T gửi ảnh hóa đơn trị giá 8.976.000 đồng có đóng dấu cửa hàng cho chị L3. T tiếp tục nói dối đã gửi 05 hộp sữa, cân và xe kéo qua dịch vụ V1 cho chị L3. Ngày 06/12/2022 chị L3 nhắn tin hỏi giá tã Huggies thì T nói dối có chương trình khuyến mãi giảm giá còn 279.000 đồng/bịch, mua 24 bịch được tặng thêm 04 bịch và 01 ô tô điện. Tin thật, chị L3 chuyển khoản cho T 6.700.000 đồng để mua 24 bịch tã. Ngày 08/12/2022 T bảo chị L3 đến cửa hàng lấy 02 bịch tã Huggies, đến ngày 12/12/2022 chưa nhận được số hàng còn lại nên chị L3 khiếu nại đến công ty. Ngày 14/12/2022 chị L3 đến cửa hàng nhận 01 lon sữa Meiji còn thiếu ở lần mua trước và trả tiền 02 bịch tã H1 đã nhận. Số tiền T chiếm đoạt của chị L3 là 15.698.000 đồng.

Ngày 04/12/2022 T nhắn tin zalo nói dối chị Nguyễn Mỹ L cửa hàng có chương trình khuyến mãi sữa Meiji 1-3y, nếu lấy ngay giá 375.000 đồng/hộp, lấy sau giá 365.000 đồng/hộp. Tin thật chị L mua 10 hộp lấy ngay, 14 hộp lấy sau và chuyển khoản 8.860.000 đồng cho T. T giao cho L 10 hộp sữa Meiji, còn 14 hộp T không giao, chiếm đoạt 5.110.000 đồng. Ngày 10/12/2022 T nhắn tin facebook nói dối chị L nếu mua 48 hộp sữa Meiji 1-3y sẽ giảm giá còn 359.000 đồng/hộp, tin thật chị L chuyển khoản cho T 17.232.000 đồng mua 48 hộp, nhưng T giao 16 hộp, số sữa còn lại T nói dối chưa có hàng nên chưa giao được, chiếm đoạt 11.488.000 đồng. Số tiền T chiếm đoạt của chị L là 16.598.000 đồng.

Ngày 08/12/2022, T nhắn tin zalo cho chị Phan Thị Thu T3 nói dối chị T3 là cửa hàng có chương trình khuyến mãi mua 10 hộp sữa Nan giá 480.000 đồng/hộp được tặng 01 xe điện. Tin thật, chị T3 đồng ý mua thì T yêu cầu chị T3 chuyển khoản 4.800.000 đồng nhưng chị T3 chỉ đồng ý đặt cọc 2.400.000 đồng và yêu cầu T xuất hóa đơn. Để chị T3 tin tưởng T ghi hóa đơn bán lẻ đã nhận của chị T3 2.400.000 đồng, có đóng dấu cửa hàng và giao hóa đơn cho chị T3. Tin thật, chị T3 chuyển khoản 2.400.000 đồng sau đó T không giao sữa, chiếm đoạt 2.400.000 đồng.

Ngày 19/11/2022 T nhắn tin zalo cho chị Nguyễn Lý Huỳnh D giới thiệu các chương trình khuyến mãi của cửa hàng nhưng chị D chưa mua hàng. Ngày 14/12/2022 chị D nhắn tin Z hỏi T giá tã Moony thì T nói dối có chương trình khuyến mãi tã Moony giá 305.000 đồng/01 bịch. Tin thật, chị D mua 5 bịch và chuyển 1.525.000

đồng cho T. hẹn ngày 20/12/2022 giao hàng, nhưng không giao. Ngày 17/12/2022 chị D nhắn tin hỏi giá sữa Aptamil Newzealand số 1 thì T nói dối có chương trình khuyến mãi giảm giá còn 550.000 đồng/01 hộp, mua 06 hộp được tặng xe tập đi trị giá 559.000 đồng. Tin thật, chị D chuyển khoản 1.000.000 đồng để đặt cọc; T hẹn ngày 21/12/2022 giao hàng nhưng không giao. Ngày 26/12/2022 do không nhận được hàng nên chị D hỏi, T nói dối đơn hàng bị lỗi vận đơn nên sẽ hủy đơn hàng, để chị D tin tưởng T hứa hoàn cọc và bồi thường 1.260.000 đồng nhưng nói dối do đơn hàng khuyến mãi nên bộ phận kế toán của công ty chậm hoàn tiền. Đến ngày 05/01/2023 tuy chưa được hoàn tiền nhưng chị D vẫn tin tưởng nhắn tin zalo hỏi T giá sữa và tã thì T tiếp tục nói dối có chương trình khuyến mãi giảm giá sữa Aptamil 1 còn 650.000 đồng/hộp, A còn 620.000 đồng/hộp, mua 03 hộp được giảm thêm 120.000 đồng; sữa Hikid Pre giảm giá còn 470.000 đồng/hộp, mua 06 hộp được tặng phiếu mua hàng 500.000 đồng, tặng 01 hộp sữa viên Hikid, 01 hộp men vi sinh Hikid; tã Moony giảm giá còn 279.000 đồng/bịch, mua 6 bịch tặng thảm nhạc Moony. Tin thật, chị D mua số hàng trên với giá sau khi áp dụng phiếu mua hàng 8.614.000 đồng. Sau khi trừ phiếu mua hàng, tiền chị D chuyển khoản trước đó, tiền bồi thường, tiền miễn phí giao hàng, T yêu cầu chị D chuyển khoản thêm 4.750.000 đồng. Chị D chuyển khoản số tiền này nhưng T không giao hàng cho chị D. Số tiền T chiếm đoạt của chị D 7.275.000 đồng.

\* *Vật chứng, tài sản thu giữ*: 01 điện thoại di động Iphone Xs màu vàng do Lê Huỳnh Ngọc T giao nộp.

\* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 248/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Danh mục tài sản bị chiếm đoạt của Công ty trị giá 108.401.100 đồng.

\* Kết luận giám định số 74/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại Iphone do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên gửi giám định, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD và phụ lục kèm theo.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSLX-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Lê Huỳnh Ngọc T về tội “Tham ô tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa:*

Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T khai nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án nêu. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Mỹ L 5.000.000 đồng, chị Phan Thị Thu T3 2.400.000 đồng, chị L3 15.698.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T2 đại diện Công ty B, các chị Nguyễn Lý Huỳnh D, Nguyễn Mỹ L, Phan Thị Thu T3, Huỳnh L3, Trần Tiểu L1, Trương Thị Trà M và Trương Thị Thu H đều khai nhận phù hợp nội dung vụ án nêu trên.

Chị Nguyễn Thị T2 đại diện của Công ty B yêu cầu bị cáo T bồi thường 142.878.183 đồng. Về hình phạt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Lý Huỳnh D yêu cầu bị cáo bồi thường 7.275.000 đồng; chị Nguyễn Mỹ L đã nhận 5.000.000 đồng do T bồi thường thiệt hại và yêu cầu bồi thường thêm 11.758.000 đồng; chị Phan Thị Thu T3 đã nhận 2.400.000 đồng do T bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm; chị Huỳnh L3 đã nhận 15.698.000 đồng, yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Chị Trần Tiểu L1, chị Trương Thị Trà M và chị Trương Thị Thu H yêu cầu bị cáo T bồi thường cho mỗi người 900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tham ô tài sản”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa các bên buộc bị cáo T bồi thường cho Công ty B 142.878.183 đồng; chị Nguyễn Lý Huỳnh D 7.275.000 đồng; chị Nguyễn Mỹ L 11.758.000 đồng; chị Trần Tiểu L1 900.000 đồng; chị Trương Thị Trà M 900.000 đồng; chị Trương Thị Thu H 900.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xs màu vàng là công cụ phạm tội.

Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T thống nhất ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, đề nghị mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa, ăn năn về hành vi vi phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kê oan, không khiêu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa, các chị Nguyễn Lý Huỳnh D, Nguyễn Mỹ L, Phan Thị Thu T3 và Huỳnh L3 là bị hại vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng tang vật, vật chứng đã thu giữ và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập khách quan, đúng pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023 bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao là quản lý cửa hàng để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý tại cửa hàng B1 địa chỉ A T, phường M, thành phố Long Xuyên với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 142.878.183 đồng và từ ngày 22/11/2022 đến ngày 05/01/2023 bị cáo T dùng thủ đoạn nói dối có chương trình khuyến mãi tã, sữa để các chị Nguyễn Mỹ L, Phan Thị Thu T3, Huỳnh L3, Nguyễn Lý Huỳnh D tin thật chuyển tiền mua hàng cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt 15.698.000 đồng của chị L3; 16.598.000 đồng của chị L; 2.400.000 đồng của chị T3; 7.275.000 đồng của chị D để sử dụng vào mục đích cá nhân là hành vi lừa đảo. Cáo trạng số: 34/CT-VKSLX-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo T phạm tội “Tham ô tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo thực hiện hành vi lợi dụng chức vụ quản lý cửa hàng và tài sản được giao trách nhiệm quản lý để nhiều lần chiếm đoạt tiền, hàng của công ty B với số tiền 142.868.183 đồng và lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao khi ký kết hợp đồng là quản lý cửa hàng để nói dối chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Là tình tiết định khung quy định tại theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự có khung hình

phạt tù từ 07 năm đến 15 năm và điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét thấy hành vi phạm tội bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và rất nghiêm trọng đối với tội tham ô tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến tài sản, ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của công ty mà bị cáo có nhiệm vụ quản lý và tài sản của cá nhân bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Xét việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn là cần thiết.

[5]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại toàn bộ cho chị L3 và chị T3, bồi thường một phần cho chị L. Chị L3 xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, hiện đang nuôi dưỡng 2 con còn rất nhỏ (sinh năm 2022, 2023). Do đó, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty B 142.878.183 đồng, chị Nguyễn Lý Huỳnh D 7.275.000 đồng, chị Nguyễn Mỹ L 11.758.000 đồng, chị Trần Tiều L4 900.000 đồng, chị Trương Thị Trà M 900.000 đồng, chị Trương Thị Thu H 900.000 đồng.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone XS bị thu giữ, bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác: Bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T phạm tội “Tham ô tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**Căn cứ:** điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T 05 (năm) năm tù về tội “Tham ô tài sản”.



**Căn cứ:** điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt.

Hình phạt chung bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**Căn cứ vào** điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone XS (đặc điểm tang vật theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2024).

**Căn cứ vào** các Điều 584; 585; 586; 587 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty B số tiền 142.878.183đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm tám mươi ba đồng); chị Nguyễn Lý Huỳnh D số tiền 7.275.000đ (Bảy triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); chị Nguyễn Mỹ L số tiền 11.758.000đ (Mười một triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng); chị Trần Tiêu L4 số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); chị Trương Thị Trà M 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); chị Trương Thị Thu H 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

**Căn cứ vào** Điểm a, g khoản 1 Điều 23; khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Lê Huỳnh Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.231.000đ (Tám triệu, hai trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Căn cứ vào** Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh AG;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ CA.TPLX;
- Cơ quan THA.HS công an TPLX;
- CQĐT Công an Tp. Long Xuyên
- Chi cục THA DS Tp. Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**

